

Bản án số: 129/2018/HSST
Ngày 12/6/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản và ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tráng Thị S, sinh năm 1975 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tráng A P và bà Lầu Thị K (Đã chết), mẹ kế Mùa Thị C; bị cáo chồng là Lầu A P và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2018 đến nay. Có mặt.

Người phiên dịch: Anh Cứ A S. Nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/4/2018, Tráng Thị S đang làm tại nương của gia đình ở tiểu khu 1, thị trấn N, huyện M thì có một phụ nữ dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, không quen biết đến, S mua được của người đó 2 viên Methamphetamine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 120.000 đồng, để sử dụng. Sau khi mua được Methamphetamine S cất vào túi vải đeo trước bụng rồi tiếp tục làm vườn. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày S đang làm vườn thì

bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 02 viên Methamphetamine; 01 túi vải màu đen có dây đeo đã qua sử dụng. Tạm giữ của Tráng Thị S tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000 đồng.

Ngày 09/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định xác định có phải là ma túy không, loại chất ma túy gì, khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu đối với số vật chứng nghi là Methamphetamine thu giữ của Tráng Thị S như sau: Cân tách bì 02 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine được khối lượng là 0,20 gam. Lấy 01 viên có khối lượng 0,10 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu S.

Tại Kết luận giám định số 496 ngày 14/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,20 gam; loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSMC ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Tráng Thị S về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tráng Thị S phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tráng Thị S từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng thu giữ vụ: Tráng Thị S. Bắt ngày 09/4/2018 (0,10 gam viên nén màu hồng là Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu).

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng thu giữ của Tráng Thị S - SN: 1975 (bên trong đựng 01 túi vải màu đen có dây đeo).

Tạm giữ của Tráng Thị S để đảm bảo thi hành án số tiền 200.000 đồng (đã được niêm phong).

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Tráng Thị S nhất trí với cáo trạng và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình

phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 09/4/2018, Tráng Thị S đã cất giữ trái phép 0,20 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Cần xử phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng thu giữ vụ: Tráng Thị S. Bắt ngày 09/4/2018 (0,10 gam viên nén màu hồng là Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu).

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng thu giữ của Tráng Thị S - SN: 1975 (bên trong đựng 01 túi vải màu đen có dây đeo).

Xét là chất ma túy và đồ vật liên quan, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Tráng Thị S là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án về án phí.

[5] Đối với người bán ma túy cho Tráng Thị S, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy thời hạn tạm giam bị cáo còn lại dưới 45 ngày, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tráng Thị S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tráng Thị S 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09/4/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng thu giữ vụ: Tráng Thị S. Bắt ngày 09/4/2018 (0,10 gam viên nén màu hồng là Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu).

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng thu giữ của Tráng Thị S - SN: 1975 (bên trong đựng 01 túi vải màu đen có dây đeo).

Tạm giữ của Tráng Thị S để đảm bảo thi hành án số tiền đã được niêm phong 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tráng Thị S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Thị Hồng Hạnh**